UBND TỈNH LẠNG SƠN
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1028 /BC-STC

Lạng Sơn, ngày 25 tháng 9 năm 2026

BÁO CÁO
Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 691/BC-STP ngày 25/9/2026

Căn cứ Báo cáo số 691/BC-STP ngày 25/9/2026 của Sở Tư pháp về Thẩm định dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy trình kiểm tra nội dung về đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Sở Tài chính đã thực hiện rà soát, tiếp thu và chỉnh sửa bổ sung nội dung dự thảo Nghị quyết như sau:

TT	Nội dung ý kiến	Tiếp thu, giải trình
	I. Nội dung dự thảo Quy trình	
1.	**2.1. Phạm vi điều chỉnh** Khoản 1 Điều 1 dự thảo quy định phạm vi điều chỉnh như sau: *"Quy trình này quy định **trình tự, thủ tục, thẩm quyền và trách nhiệm** trong công tác kiểm tra nội dung về đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp, **đơn vị trực thuộc của doanh nghiệp**, hộ kinh doanh **sau đăng ký thành lập** trên địa bàn tỉnh, nhằm bảo đảm hoạt động đúng quy định pháp luật, minh bạch, bình đẳng trong môi trường kinh doanh".* Đối với quy định trên, đề nghị xem xét thêm một số nội dung sau: - Khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: *"1. Phạm vi điều chỉnh của văn bản phải **nêu các nội dung chính của văn bản**.* *2. Trường hợp văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn có điều, khoản giao quy định chi tiết thì phải **nêu cụ thể điều, khoản đó tại điều, khoản quy định về phạm vi điều chỉnh của văn bản**".* Căn cứ quy định trên, đề nghị cơ quan soạn thảo đối chiếu lại các nội dung chính quy địnhtại dự thảo, trên cơ sở đó điều chỉnh lại quy định về phạm vi điều chỉnh nhằm bảo đảm nêu rõ các nội dung	Sở Tài chính tiếp thu và chỉnh sửa tại khoản 1 Điều 1

TT	Nội dung ý kiến	Tiếp thu, giải trình
	chính và nêu cụ thể điều, khoản được Chính phủ giao thực hiện tại điểm c khoản 5 Điều 23 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. - Đề nghị thay cụm từ *"đơn vị **trực thuộc** của doanh nghiệp"* bằng cụm từ *"đơn vị **phụ thuộc** của doanh nghiệp"* để phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 *(đồng thời rà soát và điều chỉnh đối với các nội dung tương tự còn lại tại dự thảo).* - Đề nghị bỏ đoạn *"sau đăng ký thành lập"* do công tác kiểm tra không chỉ được thực hiện sau khi doanh nghiệp, đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp, hộ kinh doanh đăng ký thành lập mà còn có thể được thực hiện trong quá trình hoạt động. Việc quy định cụm từ này có thể làm thu hẹp phạm vi kiểm tra so với các nội dung được quy định tại dự thảo. - Xem xét bỏ đoạn "*nhằm bảo đảm hoạt động đúng quy định pháp luật, minh bạch, bình đẳng trong môi trường kinh doanh"* do đây là nội dung mang tính mục đích, yêu cầu quản lý, việc quy định nội dung này tại điều khoản về phạm vi điều chỉnh là chưa phù hợp với yêu cầu xác định các nội dung chính được quy định tại văn bản. Đồng thời, các yêu cầu về bảo đảm hoạt động đúng quy định pháp luật, minh bạch, bình đẳng trong môi trường kinh doanh đã được thể hiện thông qua các quy định cụ thể tại dự thảo.	
2.	**2.2. Đối tượng áp dụng** **2.2.1. Điểm c khoản 2 Điều 1** dự thảo quy định: *"Hộ kinh doanh **được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh**"*. Đề nghị bỏ đoạn "*được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh"* do việc xác định đối tượng áp dụng là *"hộ kinh doanh"* đã đủ để xác định đối tượng. **2.2.2. Điểm d khoản 2 Điều 3** bổ sung và sửa như sau: *"<u>Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác</u> có liên quan đến nội dung đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh"*.	Sở Tài chính tiếp thu và chỉnh sửa tại khoản 2 Điều 1

TT	Nội dung ý kiến	Tiếp thu, giải trình
3.	**2.1. Điều 2 – Nguyên tắc thực hiện** **2.1.1. Khoản 1 Điều 2** quy định*: "Tuân thủ đúng quy định của Luật doanh nghiệp, Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 05/8/2025 của Chính phủ về hoạt động kiểm tra chuyên ngành.* ***Đảm bảo đúng thẩm quyền, khách quan, kịp thời, chính xác, không chồng chéo, trùng lặp với hoạt động kiểm tra chuyên ngành khác****".* Tuy nhiên, khoản 2 Điều 4 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP quy định nguyên tắc hoạt động kiểm tra chuyên ngành như sau*: "Bảo đảm không chồng chéo,* ***trùng lặp với hoạt động thanh tra, hoạt động kiểm toán nhà nước của cơ quan có thẩm quyền****; không chồng chéo, trùng lặp với hoạt động kiểm tra chuyên ngành của cơ quan có thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành khác*". Tại dự thảo quy định loại trừ (không quy định về việc trùng lặp với hoạt động thanh tra, hoạt động kiểm toán nhà nước của cơ quan có thẩm quyền) là chưa phù hợp với quy định tại Nghị định số 217/2025/NĐ-CP, đề nghị rà soát quy đinh cho phù hợp, thống nhất.	**Sở Tài chính tiếp thu và chỉnh sửa khoản 1 Điều 2 thành "**Bảo đảm đúng thẩm quyền, khách quan, kịp thời, chính xác; không chồng chéo, trùng lặp với hoạt động thanh tra, hoạt động kiểm toán nhà nước của cơ quan có thẩm quyền; không chồng chéo, trùng lặp với hoạt động kiểm tra chuyên ngành khác»
4.	**2.1.2.** Đề nghị xem xét, rà soát lại các nguyên tắc để bảo đảm phù hợp với các nguyên tắc hoạt động thanh tra, kiểm tra, cấp phép, chứng nhận, cạnh tranh và tiếp cận nguồn lực đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh được quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 198/2025/QH15 một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân và thực tiễn triển khai thực hiện và quy định về nguyên tắc kiểm tra chuyên ngành được quy định tại Điều 4 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP.	Sở Tài chính đã rà soát đảm bảo theo các nguyên tắc được đặt ra tại Điều 4 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP và Điều 4 Nghị quyết số 198/2025/QH15
5.	**2.2. Điều 3 – Thẩm quyền, hình thức, thời hạn, tần suất kiểm tra** **2.2.1 Điểm a, b khoản 1 Điều 3** quy định về thẩm quyền kiểm tra như sau:	**Sở Tài chính tiếp thu và chỉnh sửa khoản 1 Điều 3 thành "**a) Giám đốc Sở Tài chính có thẩm

TT	Nội dung ý kiến	Tiếp thu, giải trình
	*"a) Giám đốc Sở Tài chính **ban hành quyết định** kiểm tra đối với các doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật....* *b) Chủ tịch UBND cấp xã **ban hành quyết định** kiểm tra đối với các hộ kinh doanh thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật...."*. Đề nghị bỏ cụm từ *"ban hành quyết định"* do nội dung tại khoản 1 quy định về thẩm quyền kiểm tra và việc ban hành quyết định kiểm tra đã được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 của dự thảo Quy trình.	quyền kiểm tra đối với các doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật. Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Tài chính *(cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)* là cơ quan đầu mối tổ chức thực hiện kiểm tra. b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường có thẩm quyền kiểm tra đối với các hộ kinh doanh thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật. Phòng Kinh tế thuộc UBND xã; Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thuộc UBND phường *(cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)* là cơ quan đầu mối tổ chức thực hiện kiểm tra.
6.	**2.2.2. Điểm a, b khoản 2 Điều 3** quy định về hình thức kiểm tra như sau: *"a) Kiểm tra trực tiếp: kiểm tra tại **trụ sở** của doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc của doanh nghiệp, hộ kinh doanh.* *b) Kiểm tra gián tiếp: phân tích dữ liệu và hồ sơ điện tử, **đối chiếu thông tin giữa các cơ sở dữ liệu và <u>hồ sơ đối tượng kiểm tra cung cấp</u>**".* Tuy nhiên điểm a, khoản 3 Điều 3 dự thảo quy định về tiêu chí lựa chọn hình thức kiểm tra như sau: *a) Đối với trường hợp cần kiểm tra việc hoạt động theo địa chỉ đã đăng ký, các địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp hoặc kiểm tra việc hoạt động kinh doanh có đúng ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký: tiến hành kiểm tra trực tiếp tại trụ sở, **địa điểm**.* *b) Đối với trường hợp kiểm tra việc góp vốn, thay đổi vốn, thông tin của doanh nghiệp và các nội dung khác: tiến hành **kiểm tra gián tiếp qua các dữ liệu điện tử***	**Sở Tài chính tiếp thu và chỉnh sửa, bổ sung nội dung: "**c) Người có thẩm quyền kiểm tra căn cứ tính chất, nội dung, yêu cầu kiểm tra và các điều kiện thực tế để quyết định hình thức kiểm tra phù hợp" vào khoản 2 và bỏ nội dung khoản 3. Nội dung sau khi chỉnh sửa đảm bảo người có thẩm quyền kiểm tra quyết định hình thức kiểm tra phù hợp, bảo đảm tính thống nhất, logic, không bị chồng chéo trong quy định

TT	Nội dung ý kiến	Tiếp thu, giải trình
	được lưu trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp*".* Dự thảo quy định các nội dung về cách thức kiểm tra giữa khoản 2 và khoản 3 chưa thống nhất với nhau, đề nghị rà soát điều chỉnh; đồng thời xem xét tránh quy định lặp lại các nội dung tương tự tại dự thảo để bảo đảm tính thống nhất, logic, ngắn gọn và dễ theo dõi. **2.2.3. Khoản 3 Điều 3** quy định về tiêu chí lựa chọn hình thức kiểm tra như sau: *a) Đối với trường hợp cần kiểm tra việc hoạt động theo địa chỉ đã đăng ký, các địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp hoặc kiểm tra việc hoạt động kinh doanh có đúng ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký: tiến hành kiểm tra trực tiếp tại trụ sở, địa điểm.* *b) Đối với trường hợp kiểm tra việc góp vốn, thay đổi vốn, thông tin của doanh nghiệp* ***và các nội dung khác****: tiến hành kiểm tra gián tiếp qua các dữ liệu điện tử được lưu trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp".* Tuy nhiên, các trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản này chưa bao quát được các tình huống thực tế có thể phát sinh, trong đó có trường hợp cùng một nội dung kiểm tra nhưng tùy thuộc vào tính chất, yêu cầu và thông tin, tài liệu cần kiểm tra mà có thể phải áp dụng hình thức kiểm tra khác với hình thức được quy định tại quy định trên. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung quy định theo hướng đối với các trường hợp chưa được quy định hoặc trường hợp cần áp dụng hình thức kiểm tra khác thì người có thẩm quyền kiểm tra căn cứ tính chất, nội dung, yêu cầu kiểm tra và các điều kiện thực tế để quyết định hình thức kiểm tra phù hợp.	
7.	**2.2.4. Khoản 4 Điều 3** quy định về thời hạn kiểm tra như sau: *"Thời hạn kiểm tra được tính từ thời điểm* ***Đoàn kiểm tra*** *công bố Quyết định*	**Sở Tài chính tiếp thu và chỉnh sửa khoản 4 Điều 3 thành: "***a) Đối với kiểm tra trực tiếp: không quá 07 ngày đối với*

TT	Nội dung ý kiến	Tiếp thu, giải trình
	kiểm tra với đối tượng kiểm tra (trực tiếp hoặc trực tuyến) và ***kết thúc tại thời điểm lập biên bản kiểm tra. Thời gian kiểm tra không bao gồm thời gian đối tượng kiểm tra cung cấp, giải trình hoặc bổ sung tài liệu theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra*** *a) Đối với kiểm tra trực tiếp:* ***không quá 07 ngày*** *đối với hộ kinh doanh, trường hợp phức tạp hoặc địa bàn đi lại khó khăn thì* ***được gia hạn một lần không quá 03 ngày****;* ***không quá 10 ngày*** *đối với doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc doanh nghiệp, trường hợp phức tạp hoặc địa bàn đi lại khó khăn thì* ***được gia hạn một lần không quá 05 ngày****.* ***Thời gian tính từ ngày công bố Quyết định kiểm tra****.* *b) Đối với kiểm tra gián tiếp:* ***không quá 07 ngày*** *đối với hộ kinh doanh, trường hợp phức tạp thì* ***được gia hạn một lần không quá 03 ngày****;* ***không quá 10 ngày*** *đối với doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc doanh nghiệp, trường hợp phức tạp thì được gia hạn một lần* ***không quá 05 ngày****.* ***Thời gian tính kể từ ngày doanh nghiệp, hộ kinh doanh gửi báo cáo, cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu liên quan đến nội dung kiểm tra****".* - Đề nghị thay cụm từ *"Đoàn kiểm tra"* bằng *"Trưởng Đoàn kiểm tra"* cho phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 275/2025/NĐ-CP. - Đề nghị xem xét lại đoạn quy định "*kết thúc tại thời điểm lập biên bản kiểm tra"* do dự thảo đã quy định cụ thể mốc thời hạn kiểm tra cụ thể tại điểm a, b khoản 4 Điều 3. - Quy định chung về thời hạn kiểm tra được xác định như sau: "*Thời hạn kiểm tra được tính từ thời điểm Đoàn kiểm tra công bố Quyết định kiểm tra với đối tượng kiểm tra (trực tiếp hoặc trực tuyến) và kết thúc tại thời điểm lập biên bản kiểm tra. Thời gian kiểm tra không bao gồm thời gian đối tượng kiểm tra cung cấp, giải trình hoặc bổ sung tài liệu theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra".*	*hộ kinh doanh, trường hợp phức tạp hoặc địa bàn đi lại khó khăn thì được gia hạn một lần không quá 03 ngày; không quá 10 ngày đối với doanh nghiệp, trường hợp phức tạp hoặc địa bàn đi lại khó khăn thì được gia hạn một lần không quá 05 ngày. Thời gian tính từ ngày công bố Quyết định kiểm tra.* *b) Đối với kiểm tra trực tuyến: không quá 07 ngày đối với hộ kinh doanh, trường hợp phức tạp thì được gia hạn một lần không quá 03 ngày; không quá 10 ngày đối với doanh nghiệp, trường hợp phức tạp thì được gia hạn một lần không quá 05 ngày. Thời gian tính kể từ ngày doanh nghiệp, hộ kinh doanh gửi báo cáo, cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu liên quan đến nội dung kiểm tra."* Để đảm bảo thống nhất, không bị chồng chéo giữa các nội dung

TT	Nội dung ý kiến	Tiếp thu, giải trình
	Tuy nhiên tại điểm b khoản 4 Điều 3 lại quy định thời hạn kiểm tra gián tiếp như sau: *"Thời gian tính kể từ ngày doanh nghiệp, hộ kinh doanh gửi báo cáo, cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu liên quan đến nội dung kiểm tra".* Đề nghị xem xét lại cách trình bày, diễn đạt quy định để bảo đảm thống nhất với hình thức kiểm tra trực tiếp và kiểm tra gián tiếp.	
8.	**2.2.5. Khoản 5 Điều 3** quy định về tần suất kiểm tra như sau: *"**Thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội, cụ thể**:* *a) Số lần kiểm tra tại doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc doanh nghiệp, hộ kinh doanh bao gồm cả kiểm tra liên ngành, không được quá 01 lần trong năm, trừ trường hợp có dấu hiệu vi phạm rõ ràng **hoặc thực hiện kiểm tra đột xuất theo chỉ đạo của cơ quan cấp trên phục vụ yêu cầu nhiệm vụ**.* *b) Đối với cùng một nội dung quản lý nhà nước, trường hợp đã tiến hành hoạt động thanh tra thì không thực hiện hoạt động kiểm tra hoặc đã tiến hành hoạt động kiểm tra thì không thực hiện hoạt động thanh tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trong cùng một năm, trừ trường hợp có dấu hiệu vi phạm rõ ràng **hoặc thực hiện kiểm tra đột xuất theo chỉ đạo của cơ quan cấp trên phục vụ yêu cầu nhiệm vụ**".* - Đề nghị bỏ đoạn *"Thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội, cụ thể"* do tại dự thảo đã quy định cụ thể. - Bỏ đoạn "*hoặc thực hiện kiểm tra đột xuất theo chỉ đạo của cơ quan cấp trên phục vụ yêu cầu nhiệm vụ*" cho phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 198/2025/QH15: *"Số lần kiểm tra tại*	**Sở Tài chính tiếp thu và chỉnh sửa khoản 5 Điều 3**

TT	Nội dung ý kiến	Tiếp thu, giải trình
	doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh (nếu có), bao gồm cả kiểm tra liên ngành, không được quá 01 lần trong năm, trừ trường hợp có dấu hiệu vi phạm rõ ràng".	
9.	**2.3. Điều 4 - Lập, phê duyệt, điều chỉnh, công khai kế hoạch kiểm tra và xử lý chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động kiểm tra** **2.3.1. Tại khoản 1 Điều 4** quy định về việc lập Kế hoạch, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại nội dung về thẩm quyền phê duyệt kế hoạch, phê duyệt danh sách và nội dung kiểm tra, tránh quy định lặp lại các nội dung không cần thiết.	**Sở Tài chính tiếp thu và chỉnh sửa khoản 1 thành: "**1. Lập kế hoạch kiểm tra: Cơ quan chủ trì kiểm tra có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để xây dựng kế hoạch kiểm tra hằng năm, bảo đảm tránh trùng lặp, chồng chéo về đối tượng, nội dung và thời gian kiểm tra. Kế hoạch kiểm tra phải được ban hành trước ngày 31 tháng 12 hằng năm» Đảm bảo tránh trùng lặp nội dung
10.	**2.3.2. Khoản 2 Điều 4** dự thảo quy định: *"Điều chỉnh kế hoạch kiểm tra: khi có tình huống phát sinh hoặc có sự chồng chéo, trùng lặp với các hoạt động kiểm tra khác, **cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh, cấp xã điều chỉnh kế hoạch kiểm tra**".* Theo dự thảo "***cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh, cấp xã*** " là phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Tài chính và phòng Kinh tế, phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thuộc UBND cấp xã. Do vậy, việc quy định các phòng chuyên môn điều chỉnh kế hoạch là chưa phù hợp. Đề nghị xác định lại cơ quan điều chỉnh kế hoạch kiểm tra là cơ quan có thẩm quyền ban hành kế hoạch kiểm tra.	**Sở Tài chính tiếp thu và chỉnh sửa khoản 2 thành:** 2. Điều chỉnh kế hoạch kiểm tra: khi có tình huống phát sinh hoặc có sự chồng chéo, trùng lặp với các hoạt động kiểm tra khác, cơ quan chủ trì kiểm tra điều chỉnh kế hoạch kiểm tra.

TT	Nội dung ý kiến	Tiếp thu, giải trình
11.	**2.3.3. Khoản 3 Điều 4** dự thảo quy định: *"Công khai kế hoạch kiểm tra: cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh công khai kế hoạch kiểm tra trên **Cổng thông tin điện tử** của Sở Tài chính; cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã công khai kế hoạch kiểm tra trên **cổng thông tin điện tử** của UBND xã, phường".* Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 224/2026/NĐ-CP ngày 24/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Chuyển đổi số quy định: *"Cơ quan, đơn vị thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan khác ở trung ương; **cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã nếu có Trang thông tin điện tử thì phải là thành phần của Cổng thông tin điện tử** của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan khác ở trung ương, **Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**".* Căn cứ theo quy định trên, đề nghị thay cụm từ *"Cổng thông tin điện tử"* bằng *"Trang thông tin điện tử".*	**Sở Tài chính tiếp thu và chỉnh sửa "***Cổng thông tin điện tử"* bằng *"Trang thông tin điện tử".*
12.	**2.4. Điều 5 – Nội dung, trình tự kiểm tra** **2.4.1. Khoản 1,** đề nghị xem xét, làm rõ các nội dung kiểm tra này có phải được thực hiện đầy đủ đối với cả hình thức kiểm tra trực tiếp và gián tiếp không. Do tại khoản 3 Điều 3 dự thảo đang xác định hình thức kiểm tra theo nội dung kiểm tra.	**Sở Tài chính tiếp thu và chỉnh sửa, bổ sung tại khoản 1:** *"1. Nội dung kiểm tra: Kiểm tra tính trung thực và đầy đủ của các nội dung đã đăng ký; kiểm tra việc tuân thủ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ. Người có thẩm quyền kiểm tra căn cứ tính chất, yêu cầu kiểm tra và các điều kiện thực tế để quyết định nội dung kiểm tra phù hợp, các nội dung trọng tâm bao gồm:* *a) Kiểm tra trụ sở chính: việc hoạt động theo địa chỉ đã đăng ký; đăng ký thay đổi địa điểm kinh doanh theo quy định.*

TT	Nội dung ý kiến	Tiếp thu, giải trình
		b) Kiểm tra ngành, nghề kinh doanh: việc hoạt động kinh doanh theo đúng ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký; việc kinh doanh các ngành, nghề nhưng chưa đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh. *c) Kiểm tra về việc góp vốn điều lệ, tiến độ góp vốn, việc thay đổi vốn điều lệ của doanh nghiệp.* *d) Kiểm tra thông tin về người đại diện theo pháp luật: tính chính xác, hợp pháp của thông tin cá nhân, việc tuân thủ theo quy định tại Điều 12 Luật Doanh nghiệp.* *đ) Các nội dung khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.»*
13.	**2.4.2. Điểm đ khoản 2**, bổ sung và sửa như sau cho phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP: *"Trưởng đoàn kiểm tra công bố quyết định kiểm tra, thông báo chương trình làm việc. Đoàn kiểm tra tiến hành thu thập, xem xét, đánh giá thông tin, hồ sơ, tài liệu, **sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ** có liên quan liên quan đến nội dung kiểm tra, yêu cầu đối tượng kiểm tra giải trình các vấn đề liên quan. Việc kiểm tra thông qua hai hình thức".*	**Sở Tài chính tiếp thu và chỉnh sửa, bổ sung**
14.	**2.4.3. Nội dung điểm e khoản 2** đoạn "*Trường hợp phát hiện tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính thì **Đoàn kiểm tra lập biên bản vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật".*** Căn cứ quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020 và năm	**Sở Tài chính tiếp thu và chỉnh sửa, bổ sung điểm e khoản 2** thành "Trường hợp phát hiện tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính thì Đoàn kiểm tra lập biên bản làm việc, biên bản ghi nhận sự việc và chuyển đến người có thẩm quyền để xem xét xử lý

TT	Nội dung ý kiến	Tiếp thu, giải trình
	2025), đoàn kiểm tra không có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp xử lý do vậy đề nghị xem xét, quy định như sau: "*Trường hợp phát hiện tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính thì* ***Đoàn kiểm tra lập biên bản làm việc, biên bản ghi nhận sự việc và chuyển đến người có thẩm quyền để xem xét xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật".***	vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật»
15.	**2.5. Điều 10 - Theo dõi, kiểm soát hoạt động kiểm tra** Điều 10 quy định như sau: *"1. UBND các xã, phường tổng hợp, báo cáo gửi Sở Tài chính trước ngày 15/12 hằng năm để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.* *2. Sở Tài chính theo dõi, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh định kỳ trước 25/12 hằng năm".* Tại khoản 3, 4 Điều 5 Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước quy định: *"3. Chế độ báo cáo chỉ được ban hành khi thật sự cần thiết để phục vụ mục tiêu quản lý, chỉ đạo, điều hành của cơ quan hành chính nhà nước, người có thẩm quyền.* *4. Chế độ báo cáo phải phù hợp về thẩm quyền ban hành và đối tượng yêu cầu báo cáo, bảo đảm rõ ràng, thống nhất, đồng bộ, khả thi và không trùng lắp với chế độ báo cáo khác. Giảm tối đa yêu cầu về tần suất báo cáo nhằm tiết kiệm thời gian, chi phí, nhân lực trong thực hiện chế độ báo cáo".* Căn cứ quy định trên, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại các chế độ báo cáo về kiểm tra hiện nay, đánh giá lại sự cần thiết quy định về chế độ báo cáo đối với hoạt động kiểm tra kinh doanh để bảo đảm các nội dung báo cáo được tập trung, tiết kiệm thời gian, chi phí, nhân lực.	**Sở Tài chính tiếp thu và chỉnh sửa** lại Điều 10 đảm bảo đúng với nội dung là Theo dõi, kiểm soát hoạt động kiểm tra, bỏ các nội dung về thời hạn báo cáo nhằm tránh trùng lặp với các nội dung kiểm tra khác. **"**1. Sở Tài chính và Ủy ban nhân dân xã, phường có trách nhiệm theo dõi, kiểm soát hoạt động kiểm tra theo đúng thẩm quyền, nội dung, trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật; không để xảy ra tình trạng chồng chéo, trùng lặp; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. 2. Trưởng đoàn kiểm tra có trách nhiệm báo cáo tiến độ và kết quả kiểm tra theo yêu cầu. Cơ quan chủ trì chịu trách nhiệm kiểm soát việc thực hiện kết luận kiểm tra, kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền để xem xét, chỉ đạo»

TT	Nội dung ý kiến	Tiếp thu, giải trình
	II. Dự thảo Quyết định	
16.	**1.1. Phần căn cứ ban hành** - Khổ 5 sửa như sau: *"Căn cứ Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về đăng ký doanh nghiệp được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 296/2026/NĐ-CP".* - Khổ cuối bổ sung như sau: *"Ủy ban nhân dân **tỉnh** ban hành Quyết định ban hành Quy trình...".* **1.2. Phần nơi nhận,** đề nghị bổ sung: *Công báo tỉnh.*	**Sở Tài chính tiếp thu và chỉnh sửa lại**
	III. Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày	
17.	Bỏ dấu gạch chân dưới phần tên gọi của dự thảo Quyết định và dự thảo Quy trình. Dự thảo nhiều lần sử dụng từ viết tắt *"UBND"*. Đề nghị từ ngữ viết tắt chỉ được sử dụng trong trường hợp cần thiết và phải ghi đầy đủ từ ngữ đó tại lần xuất hiện đầu tiên trong văn bản. Dự thảo có nhiều từ ngữ chỉ nội dung giống nhau nhưng không được sử dụng thống nhất trong toàn bộ văn bản như: *UBND các xã phường và UBND cấp xã; Kiểm tra gián tiếp và kiểm tra trực tuyến...* Rà soát đối với một số quy định áp dụng đối với doanh nghiệp, đơn vị phụ thuộc doanh nghiệp, nhưng một số quy định lại chỉ quy định áp dụng đối với doanh nghiệp, đề nghị xem xét để bảo đảm thống nhất đối tượng.	**Sở Tài chính tiếp thu** các nội dung, bỏ dấu gạch chân dưới phần tên gọi của dự thảo Quyết định và dự thảo Quy trình, chỉnh sửa các từ ngữ viết tắt thành Ủy ban nhân dân và thống nhất sử dụng *Ủy ban nhân dân xã, phường*; *"kiểm tra trực tuyến"* để đảm bảo phù hợp với Nghị định 217/2025/NĐ-CP Sở Tài chính đã chỉnh sửa điểm b khoản 2 Điều 1 Quy trình thành *"Doanh nghiệp, đơn vị phụ thuộc doanh nghiệp (sau đây gọi là doanh nghiệp)"* để đảm bảo thống nhất đối tượng

Trên đây là Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy trình kiểm tra nội dung về đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Sở Tài chính trân trọng đề nghị Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh phối hợp đăng Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định tại khoản 5 Điều 11 Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh trên Cổng thông tin điện tử theo quy định.

Sở Tài chính gửi kèm:

1. Dự thảo Tờ trình của Sở Tài chính trình Uỷ ban nhân dân tỉnh Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy trình kiểm tra nội dung về đăng ký kinh

doanh trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn (sau khi tiếp thu chỉnh sửa theo Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp).

2. Dự thảo Ban hành Quy trình kiểm tra nội dung về đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn (sau khi tiếp thu chỉnh sửa theo Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp).

3. Dự thảo Quy trình Kiểm tra nội dung về đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn (sau khi tiếp thu chỉnh sửa theo Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp).

4. Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý.

5. Bản thuyết minh dự thảo Quyết định./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (Báo cáo);
- VP UBND tỉnh *(Đăng Cổng TTĐT tỉnh)*;
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo Sở;
- VP Sở *(Đăng Trang TTĐT Sở)*;
- Lưu: VT, ĐKKD (NNS).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI CHÍNH
TỈNH LẠNG SƠN

Hà Mạnh Cường